

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
KHU VỰC 2 - LẠNG SƠN**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 34/2025/HS-ST

Ngày 27-9-2025

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 2 - LẠNG SƠN**

- Thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Bàn Văn Tiễn;

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Nguyễn Thị Lợi;

Bà Lương Thị Phụng.

- Thư ký phiên tòa: Ông Dương Hữu Hà - Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 2 - Lạng Sơn.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 2 - Lạng Sơn tham gia phiên tòa: Ông Đoàn Đức Trọng - Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 9 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 2 - Lạng Sơn xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 28/2025/TLST-HS ngày 09 tháng 9 năm 2025 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 35/2025/QĐXXST-HS ngày 16 tháng 9 năm 2025 đối với các bị cáo:

1. Trần Văn C, tên gọi khác: Không; sinh ngày 04 tháng 02 năm 1984, tại tỉnh Lạng Sơn. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở hiện nay: Thôn *, xã Q, tỉnh Lạng Sơn; nghề nghiệp: Lao động tự do; Là Đảng viên Đảng Cộng sản Việt Nam sinh hoạt tại Chi bộ Thôn *, xã Đ, huyện T, tỉnh Lạng Sơn. Ngày 13/6/2025, UBKT huyện ủy T đã ra quyết định đình chỉ sinh hoạt Đảng; trình độ học vấn: 12/12; dân tộc: Tày; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Văn L và bà Nông Thị T; vợ: Trần Thị V; con: Có 02 con, con lớn sinh năm 2010, con nhỏ sinh năm 2012; tiền án: Không; tiền sự: Không; nhân thân: Chưa bị xử lý trách nhiệm hình sự, chưa bị xử phạt vi phạm hành chính, chưa bị xử lý kỷ luật; bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam tại trại tạm giam Công an tỉnh Lạng Sơn từ ngày 31/5/2025 cho đến nay, có mặt.

- Người bào chữa cho bị cáo Trần Văn C: Bà Dương Thị Quỳnh H – Trợ giúp viên pháp lý thuộc Trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước, Sở Tư pháp tỉnh Lạng Sơn, có mặt.

2. Nông Văn M, tên gọi khác: Không; sinh ngày 01 tháng 9 năm 1989, tại tỉnh Lạng Sơn. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở hiện nay: Thôn *, xã Q, tỉnh Lạng Sơn; Nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 12/12; dân tộc: Tày; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nông Văn H và bà Hứa Thị U; vợ: Hà Thị Thu P; con: Có 02 con, con lớn sinh năm 2011, con nhỏ sinh năm 2013; tiền án: Không; tiền sự: Không; nhân thân: Chưa bị xử lý trách nhiệm hình sự, chưa bị xử phạt vi phạm hành chính, chưa bị xử lý kỷ luật; bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam tại trại tạm giam Công an tỉnh Lạng Sơn từ ngày 31/5/2025 cho đến nay, có mặt.

- *Người bào chữa cho bị cáo Nông Văn M:* Bà Nông Thị K – Trợ giúp viên pháp lý thuộc Trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước, Sở Tư pháp tỉnh Lạng Sơn, có mặt.

Người tham gia tố tụng khác:

- *Người làm chứng:*

1. Ông Đàm Văn G, có mặt.
2. Ông Ma Văn C, có mặt.
3. Ông Nông Văn T, có mặt.
4. Ông Hà Văn T, có mặt.
5. Ông Trần Văn K, có mặt.
6. Ông Hà Văn T, có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 04 giờ 40 phút ngày 31/5/2025, tại Thôn *, xã Đ, huyện T, tỉnh Lạng Sơn (nay là Thôn *, xã Q, tỉnh Lạng Sơn) tổ công tác Bộ chỉ huy Bộ đội Biên phòng tỉnh chủ trì phối hợp với Công an tỉnh Lạng Sơn tổ chức tuần tra, kiểm soát biên giới đã phát hiện bắt quả tang 06 đối tượng gồm: Trần Văn, Hà Văn T, Nông Văn T, Hà Văn T, Ma Văn C, Đàm Văn G, cùng trú tại Thôn *, xã Q, tỉnh Lạng Sơn đi từ đường tuần tra biên giới khu vực mốc 1023 hướng về bản P, Thôn *, xã Q, có hành vi vận chuyển trái phép hàng hóa từ Trung Quốc vào Việt Nam, tổ công tác kiểm tra phát hiện và thu giữ 15 bao tải dừa, màu ghi xám, bên trong chứa thùng cát tông hình vuông, trong thùng cát tông là các hộp vuông nhỏ nhiều màu sắc, nghi là pháo nổ do Trung Quốc sản xuất. Trong quá trình tổ công tác đang kiểm tra thì có đối tượng Nông Văn M, trú tại Thôn *, xã Q, tỉnh Lạng Sơn đi đến khu vực trên để xem thì bị Tổ công tác yêu cầu phối hợp làm việc.

Căn cứ lời khai của các đối tượng, Cơ quan Cảnh sát điều tra đã tiến hành giữ người trong trường hợp khẩn cấp đối với Nông Văn M để xác minh làm rõ hành vi Vận chuyển hàng cấm.

Đến 09 giờ ngày 31/5/2025, Trần Văn C đến Đoàn Biên phòng B – Bộ đội Biên phòng tỉnh Lạng Sơn để đầu thú về hành vi Vận chuyển hàng cấm của bản thân.

Để có căn cứ xử lý theo quy định, tổ công tác đã tiến hành xác định trọng lượng (khối lượng) tang vật và trích mẫu gửi giám định theo quy định, kết quả xác định trọng lượng như sau:

"Trọng lượng (khối lượng) của mỗi khối hình hộp có kích thước dài 14,5cm x rộng 14,5cm x cao 15cm bên trong có 36 ống hình trụ được liên kết với nhau, bên ngoài bọc giấy nhiều màu sắc và in chữ nước ngoài đều nghi là pháo hoa nổ là 1,47kg đã trừ bì.

Hà Văn T vận chuyển 18 khối hình hộp có tổng trọng lượng là 26,46kg;

Đàm Văn G vận chuyển 54 khối hình hộp có tổng trọng lượng là 79,38kg;

Trần Văn K vận chuyển 54 khối hình hộp có tổng trọng lượng là 79,38kg;

Nông Văn T vận chuyển 54 khối hình hộp có tổng trọng lượng là 79,38kg;

Hà Văn T vận chuyển 54 khối hình hộp có tổng trọng lượng là 79,38kg;

Ma Văn C vận chuyển 36 khối hình hộp có tổng trọng lượng là 52,92kg;

Tổng số 270 khối hình hộp nghi là pháo hoa nổ là tang vật bị thu giữ có tổng trọng lượng là 396,9kg."

Trích 06 khối hình hộp được lựa chọn ngẫu nhiên trong tổng số 270 khối hộp nghi là pháo hoa nổ để giám định. Tại Bản kết luận giám định số 428/KL-KTHS ngày 04/6/2025 của Phòng Kỹ thuật Hình sự Công an tỉnh Lạng Sơn kết luận: "06 khối hình hộp gửi giám định là pháo. Loại pháo hoa nổ. Khi đốt gây ra tiếng nổ."

Tại Cơ quan điều tra, các đối tượng khai nhận: Ngày 30/5/2025, Trần Văn C được một người Trung Quốc tên "A S" liên lạc qua ứng dụng Wechat và đặt vấn đề thuê C vận chuyển 15 thùng pháo từ cột mốc 1023 thuộc địa phận Thôn *, xã Đ, huyện T cũ, tỉnh Lạng Sơn đến địa phận dốc K cùng thuộc Thôn *, xã Đ. C đồng ý và hai bên thỏa thuận tiền công vận chuyển mỗi thùng pháo là 800 CNY (Tám trăm nhân dân tệ). Đến khoảng 11 giờ cùng ngày, Trần Văn C gặp và rủ Nông Văn M cùng tham gia vận chuyển pháo, đồng thời đưa thông tin tiền công vận chuyển mỗi thùng pháo là 800 CNY. M đồng ý cùng tham gia thì C và M thống nhất sẽ gọi một số người đi lên mốc 1023 để nhận pháo từ phía Trung Quốc, sau đó những người này sẽ vận chuyển về khu vực dốc K với tiền công là 300.000 đồng/ người, số tiền còn lại thu được từ việc vận chuyển pháo thì C và M sẽ chia đôi.

Tối ngày 30/5/2025, Nông Văn M thuê Ma Văn C và Trần Văn K đi vận chuyển; Trần Văn C thuê Hà Văn T đi vận chuyển thì T gọi thêm Hà Văn T, Đàm Văn G, Nông Văn T cùng đi. M và C nói với những người này hàng hóa vận chuyển là linh kiện điện thoại và hẹn 03 giờ ngày 31/5/2025 có mặt tại mốc 1023.

Khoảng 03 giờ ngày 31/5/2025, Ma Văn C, Trần Văn K, Hà Văn T, Hà Văn T, Đàm Văn G, Nông Văn T mỗi người điều khiển một xe mô tô đi lên mốc 1023. Lúc này, có một số người đàn ông Trung Quốc vớt 15 thùng cát tông được đóng kín và bọc trong bao tải dứa màu xám từ Trung Quốc qua hàng rào biên giới sang Việt Nam. C, K, T, T, G, T chất các thùng cát tông lên xe máy rồi vận chuyển từ mốc 1023 đi về khu vực dốc K. Đến khoảng 03 giờ 40 phút cùng ngày, khi các đối tượng đi qua khu vực Bản P cùng thuộc Thôn *, xã Đ, huyện T, tỉnh Lạng Sơn thì bị lực lượng chức năng phát hiện, thu giữ toàn bộ tang vật. Trần Văn C và Nông Văn M đợi ở khu vực dốc K không thấy pháo được vận chuyển về nên M tự mình điều khiển xe máy đi xem xét tình hình thì bị lực lượng chức năng giữ lại và đưa về trụ sở làm việc. Về phía Trần Văn C, do biết số lượng pháo vận chuyển đã bị bắt giữ nên đã trở về nhà và xóa toàn bộ nội dung liên lạc với "A S". Đến 09 giờ 00 thì Trần Văn C đến Đồn Biên phòng B đầu thú và khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của bản thân. Do chưa vận chuyển thành công số pháo nên Trần Văn C chưa được đối tượng "A S" trả tiền công và C cũng chưa thanh toán tiền công cho nhưng người được thuê để vận chuyển pháo.

Về vật chứng vụ án:

Đối với 15 thùng bìa cát tông được bọc bên ngoài bao tải dứa, bên trong mỗi thùng cát tông chứa 18 khối hình hộp (pháo), tổng số 15 thùng chứa 270 khối hình hộp, có tổng trọng lượng là 396,9 kg pháo hoa nổ. Trong đó đã trích mẫu và sử dụng 06 khối hình hộp làm mẫu giám định, còn lại 264 khối hình hộp đã được Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Lạng Sơn tiêu hủy theo quy định (Biên bản tiêu hủy tang vật ngày 27/6/2025 – Bút lục số 116);

Đối với vật chứng:

- Đã tạm giữ của Ma Văn C là 01 xe mô tô, nhãn hiệu SIRIUS, màu xám, mang biển kiểm soát 12K-2301, số khung RLCS5C6307Y003325, số máy 5C63-003325, không có giấy tờ kèm theo; 01 điện thoại nhãn hiệu Oppo A57 cũ còn sử dụng được; IMEL1: 869945069839518; IMEL2: 869945069839500. Lắp 01 Sim số 0334921519.

- Đã tạm giữ của Đàm Văn G là 01 xe mô tô, nhãn hiệu WAVE C, màu đen, mang biển kiểm soát 12D1-09443, số khung RLHHC1213DY095375, số máy HC12E-5095504, không có giấy tờ kèm theo. 01 điện thoại nhãn hiệu Oppo cũ còn sử dụng được, vỡ màn hình; IMEL1: 861428054506895; IMEL2: 8614280142805450066887. Lắp 01 Sim số 0399978418.

- Đã tạm giữ của Trần Văn K là 01 xe mô tô, nhãn hiệu BLADE, màu đen, mang biển kiểm soát 12T1-10966, số khung RLHJA3616EY040000, số máy JA36E-0124329, không có giấy tờ kèm theo; 01 điện thoại nhãn hiệu Vivo cũ còn sử dụng được, màn hình rạn nứt; IMEL1: 865732058322373; IMEL2: 865732058322365. Lắp 01 Sim số 0378803911.

- Đã tạm giữ của Nông Văn M là 01 xe mô tô, nhãn hiệu RSX, màu đỏ, đen, mang biển kiểm soát 12T1-18907, số khung RLHJA3849KY029849, số

máy JA52E-0066319, không có giấy tờ kèm theo; 01 điện thoại nhãn hiệu Oppo A17k cũ còn sử dụng được, màn hình rạn, nứt, Mk: 868989; IMEL1: 865532069486278; IMEL2: 865532069486260. Lắp 01 Sim số 0377060756.

- Đã tạm giữ của Nông Văn T là 01 xe mô tô, màu đen, không có nhãn hiệu, không mang biển kiểm soát, không có vỏ xe, không rõ số khung, số máy, không có giấy tờ kèm theo; 01 điện thoại nhãn hiệu Xiaomi cũ còn sử dụng được, Mk 199818; IMEL1: 865726059099; IMEL2: 86572605909947. Lắp 01 Sim số 0387199818.

- Đã tạm giữ của Hà Văn T là 01 xe mô tô, màu xanh, không có nhãn hiệu, không mang biển kiểm soát, không có yếm trước, số khung ML110Y00490179, không rõ số máy, không có giấy tờ kèm theo; 01 điện thoại nhãn hiệu Xiaomi cũ còn sử dụng được; Mk 1001; IMEL1: 868289071708242; IMEL2: 868289071708258. Lắp 01 Sim số 0988937941.

- Đã tạm giữ của Hà Văn T là 01 xe mô tô, nhãn hiệu SIRIUS, màu đỏ, không mang biển kiểm soát, không có yếm trước, số khung RLCUE3220HY077206, số máy E3X9E- 348158, không có giấy tờ kèm theo; 01 điện thoại nhãn hiệu Xiaomi cũ còn sử dụng được; IMEL1: 864451058355389; IMEL2: 864451058355397. Lắp 01 Sim số 0968511274.

- Đã tạm giữ của Trần Văn C là 01 điện thoại nhãn hiệu Vivo Y12s 2021 màu đen, cũ còn sử dụng được, màn hình bị rạn, nứt; IMEL1: 865652058632011; IMEL2: 865652058632003; 01 điện thoại nhãn hiệu Vivo V23e cũ còn sử dụng được, màu xanh; IMEL1: 867253059541836; IMEL2: 867253059541828. Lắp 01 Sim số 0395430773 máy Vivo Y12s 2021.

Với nội dung sự việc trên, tại Bản Cáo trạng số 20/CT-VKKV2 ngày 08 tháng 9 năm 2025 của Viện kiểm sát nhân khu vực 2, tỉnh Lạng Sơn đã truy tố các bị cáo Trần Văn C, Nông Văn M, ra trước Tòa án nhân dân khu vực 2 - Lạng Sơn để xét xử về tội “Vận chuyển hàng cấm” theo quy định tại điểm c khoản 3 Điều 191 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa các bị cáo Trần Văn C, Nông Văn M đã thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi của mình gây ra, mục đích là nhận chở thuê để lấy tiền công. Ngoài ra không có mục đích nào khác.

Những người làm chứng Ma Văn C, Trần Văn K, Hà Văn T, Hà Văn T, Đàm Văn G, Nông Văn T là những người được C và M thuê vận chuyển trái phép hàng hóa qua biên giới, những người này không biết hàng hóa vận chuyển là hàng cấm, và đã dùng phương tiện là xe mô tô của gia đình, cá nhân đi chở thuê không biết là hàng cấm, vì vậy những người làm chứng đề nghị Hội đồng xét xử trả lại những chiếc xe mô tô đã bị thu giữ cho những người làm chứng.

Đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố tại phiên tòa, vẫn giữ nguyên quan điểm đã truy tố đối với các bị cáo Trần Văn C, Nông Văn M về tội Vận chuyển hàng cấm và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm c khoản 3 Điều 191; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 50; Điều 17; Điều 58 của Bộ luật Hình sự đối với các bị cáo Trần Văn C, Nông Văn M.

Xử phạt bị cáo Trần Văn C từ 06 (sáu) năm đến 07 (bảy) năm tù.

Xử phạt bị cáo Nông Văn M từ 06 (sáu) năm đến 07 (bảy) năm tù.

Hình phạt bổ sung: Không áp dụng.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự, Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự:

Đối với 15 thùng bìa cát tông được bọc bên ngoài bao tải dứa, bên trong mỗi thùng cát tông chứa 18 khối hình hộp (pháo), tổng số 15 thùng chứa 270 khối hình hộp, có tổng trọng lượng là 396,9 kg pháo hoa nổ. Trong đó đã trích mẫu và sử dụng 06 khối hình hộp làm mẫu giám định, còn lại 264 khối hình hộp đã được Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Lạng Sơn tiêu hủy theo quy định (Biên bản tiêu hủy tang vật ngày 27/6/2025, do đó không xem xét giải quyết.

Về xử lý vật chứng: Tịch hóa giá nộp ngân sách Nhà nước của các bị cáo gồm: 01 điện thoại nhãn hiệu Oppo A17k cũ còn sử dụng được, màn hình rạn, nứt của Nông Văn M. 02 chiếc điện thoại của bị cáo Trần Văn C gồm: 01 điện thoại nhãn hiệu Vivo Y12s 2021 màu đen, cũ còn sử dụng được, màn hình bị rạn, nứt, 01 điện thoại nhãn hiệu Vivo V23e cũ còn sử dụng được. Trả cho Nông Văn M là 01 xe mô tô, nhãn hiệu RSX, màu đỏ, đen, mang biển kiểm soát 12T1-18907, số máy: JA52E-0066319, số khung: RLHJA3849KY029849, xe cũ đã qua sử dụng.

Án phí: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm để nộp ngân sách Nhà nước theo quy định.

Trong phần tranh luận:

Người bào chữa cho các bị cáo Trần Văn C, Nông Văn M đều có chung quan điểm nhất trí với tội danh mà Cáo trạng truy tố đối với các bị cáo. Tuy nhiên về phần hình phạt, người bào chữa cho các bị cáo Trần Văn C, Nông Văn M đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo, xử phạt các bị cáo mức án từ 05 (năm) đến 06 (sáu) năm tù vì các bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Về án phí, đề nghị xem xét miễn án phí cho các bị cáo vì là người dân tộc thiểu số cư trú ở vùng có điều kiện kinh tế, xã hội đặc biệt khó khăn.

Các bị cáo Trần Văn C, Nông Văn M nhất trí với ý kiến của người bào chữa, không bổ sung thêm ý kiến gì.

Đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quan điểm đã nêu vì mức hình phạt đề nghị đối với các bị cáo Trần Văn C, Nông Văn M là phù hợp với mức độ, hành vi phạm tội của các bị cáo.

Lời nói sau cùng của các bị cáo Trần Văn C, Nông Văn M, các bị cáo thấy việc làm của mình là vi phạm pháp luật, các bị cáo đã ăn năn hối cải và xin được giảm nhẹ hình phạt, xử cho các bị cáo mức án thấp nhất.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo, người làm chứng không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Hành vi phạm tội của các bị cáo: Tại phiên tòa các bị cáo Trần Văn C, Nông Văn M đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Đối chiếu lời khai nhận của các bị cáo, người làm chứng và các tài liệu, chứng cứ đã thu thập được có trong hồ sơ vụ án, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở để xác định: Khoảng 04 giờ ngày 31/5/2025, các bị cáo Trần Văn C và Nông Văn M đã có hành vi thuê người vận chuyển trái phép hàng cấm là 396,9 kg pháo nổ từ Trung Quốc qua biên giới Việt Nam tại khu vực mốc 1023 thuộc Thôn *, xã Q, tỉnh Lạng Sơn. Tổng số 270 khối hình hộp nghi là pháo hoa nổ là tang vật bị thu giữ có tổng trọng lượng là 396,9kg. Trích 06 khối hình hộp được lựa chọn ngẫu nhiên trong tổng số 270 khối hộp nghi là pháo hoa nổ để giám định. Tại Bản kết luận giám định số 428/KL-KTHS ngày 04/6/2025 của Phòng Kỹ thuật Hình sự Công an tỉnh Lạng Sơn kết luận: “6 khối hình hộp gửi giám định là pháo. Loại pháo hoa nổ. Khi đốt gây ra tiếng nổ”. Hành vi của các bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành Tội vận chuyển hàng cấm theo quy định tại điểm c khoản 3 Điều 191 Bộ luật Hình sự. Do đó Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 2 - Lạng Sơn truy tố các bị cáo Trần Văn C, Nông Văn M về Tội vận chuyển hàng cấm là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, thuộc trường hợp rất nghiêm trọng, đã xâm phạm chế độ độc quyền của Nhà nước trong quản lý, kinh doanh một số loại hàng cấm, trong đó có pháo nổ. Các bị cáo có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, năng lực hành vi, nhận thức được hành vi của bản thân là vi phạm pháp luật nhưng do háo lợi mà các bị cáo vẫn cố ý thực hiện.

[4] Đây là vụ án có đồng phạm nhưng mang tính giản đơn, các bị cáo có sự bàn bạc cùng thống nhất thuê người vận chuyển pháo nổ từ biên giới Việt – Trung vào nội địa Việt Nam. Về vai trò của các bị cáo trong vụ án là ngang nhau. Do vậy, hành vi phạm tội mà các bị cáo gây ra cần phải bị xử lý nghiêm minh trước pháp luật. Vì vậy cần cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội trong một thời gian nhất định mới có thể giáo dục các bị cáo trở thành người công dân có ích và phòng ngừa chung trong xã hội.

[5] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của các bị cáo: Các bị cáo Trần Văn C, Nông Văn M có nhân thân tốt, không có tiền án, tiền sự; về tình tiết tăng nặng: Không có; về tình tiết giảm nhẹ: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo đều thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, do đó bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định điểm s khoản 1

Điều 51 Bộ luật Hình sự, các bị cáo Trần Văn C, Nông Văn M đều có bố, mẹ là dân công hỏa tuyến và có giấy chứng nhận của Quân khu 1. Ngoài ra khi hành vi phạm tội bị phát hiện, bị cáo Trần Văn C đã chủ động đến cơ quan chức năng để đầu thú. Đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho các bị cáo được hưởng theo quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Tuy bị cáo Trần Văn C có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự, nhưng khi quyết định hình phạt các bị cáo Trần Văn C và Nông Văn M có mức án bằng nhau. Vì bản thân bị cáo Trần Văn C là Đảng viên Đảng cộng sản Việt Nam, đáng lẽ bị cáo phải gương mẫu, tuyên truyền cho mọi người trong cộng đồng xã hội hiểu được việc Vận chuyển trái phép hàng cấm không được cấp có thẩm quyền cấp phép là vi phạm pháp luật, nhưng bị cáo cố tình thực hiện hành vi phạm với mục đích để kiếm lời.

[6] Hình phạt bổ sung: Không áp dụng vì các bị cáo không có tài sản riêng, không đảm bảo điều kiện thi hành án.

[7] Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự, Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự:

[7.1] Đối với 15 thùng bìa cát tông được bọc bên ngoài bao tải dứa, bên trong mỗi thùng cát tông chứa 18 khối hình hộp (pháo), tổng số 15 thùng chứa 270 khối hình hộp, có tổng trọng lượng là 396,9 kg pháo hoa nổ. Trong đó đã trích mẫu và sử dụng 06 khối hình hộp làm mẫu giám định, còn lại 264 khối hình hộp đã được Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Lạng Sơn tiêu hủy theo quy định (Biên bản tiêu hủy tang vật ngày 27/6/2025), do đó không xem xét giải quyết.

[7.2] Tịch thu hóa giá nộp ngân sách Nhà nước: 01 điện thoại nhãn hiệu Oppo A17k cũ còn sử dụng được, màn hình rạn, nứt của bị cáo Nông Văn M. 02 chiếc điện thoại của bị cáo Trần Văn C gồm 01 điện thoại nhãn hiệu Vivo Y12s 2021 màu đen, cũ còn sử dụng được, màn hình bị rạn, nứt, 01 điện thoại nhãn hiệu Vivo V23e cũ còn sử dụng được.

[7.3] Trả cho Nông Văn M là 01 xe mô tô, nhãn hiệu RSX, màu đỏ, đen, mang biển kiểm soát 12T1-18907.

[8] Đối với người đàn ông Trung Quốc tên "A S", bị cáo Trần Văn C khai không quen biết, lần đầu liên hệ qua ứng dụng Wechat, trao đổi với nhau bằng tiếng Pạc giống với tiếng dân tộc Nùng, người này chỉ giới thiệu với bị cáo C tên là "S" ngoài ra không có thông tin nào khác. Sau khi biết hành vi phạm tội bị phát hiện, bị cáo C đã xóa toàn bộ nội dung trao đổi trên điện thoại di động, Cơ quan Điều tra không thể khắc phục được. Do đó không có cơ sở để xác minh làm rõ đối tượng này.

[9] Đối với Ma Văn C, Trần Văn K, Hà Văn T, Hà Văn T, Đàm Văn G, Nông Văn T là những người được C và M thuê vận chuyển trái phép hàng hóa qua biên giới, những người này không biết hàng hóa vận chuyển là hàng cấm, không đủ căn cứ để xử lý hình sự. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Lạng Sơn đã xử phạt vi phạm hành chính theo quy định.

[10] Đối với vật chứng là các xe mô tô và các điện thoại của Ma Văn C, Trần Văn K, Hà Văn T, Hà Văn T, Đàm Văn G, Nông Văn T, cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh Lạng Sơn đã chuyển số vật chứng nêu trên kèm theo hồ sơ xử phạt vi phạm hành chính đối với Ma Văn C, Trần Văn K, Hà Văn T, Hà Văn T, Đàm Văn G, Nông Văn T, do đó Hội đồng xét xử không xem xét trong vụ án này.

[11] Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát đề nghị về mức hình phạt, tình tiết giảm nhẹ, không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo và quan điểm về việc giải quyết toàn bộ vụ án là phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử, Hội đồng xét xử xét thấy có căn cứ, nên được chấp nhận.

[12] Về ý kiến của những người bào chữa cho các bị cáo, phần nào phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử được chấp nhận, phần nào không phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử không được chấp nhận.

[13] Về án phí: Các bị cáo Trần Văn C, Nông Văn M là người dân tộc thiểu số cư trú ở vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn và có đơn xin miễn án phí nên được miễn án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự và điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

[14] Quyền kháng cáo: Căn cứ các Điều 331, 332 và Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự, các bị cáo có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm c khoản 3 Điều 191; các điểm a, c khoản 1, khoản 2 Điều 47; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38, khoản 1 Điều 50, Điều 17, Điều 58 của Bộ luật Hình sự;

Căn cứ điểm a khoản 2, điểm a, b khoản 3 Điều 106; khoản 2 Điều 135; khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự;

Căn cứ điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Về tội danh: Tuyên bố các bị cáo Trần Văn C, Nông Văn M phạm tội “Vận chuyển hàng cấm”.

2. Về hình phạt:

2.1. Xử phạt bị cáo Trần Văn C 06 (sáu) năm tù, thời hạn tính từ ngày 31/5/2025.

2.2. Xử phạt bị cáo Nông Văn M 06 (sáu) năm tù, thời hạn tính từ ngày 31/5/2025.

3. Hình phạt bổ sung: Không áp dụng.

4. Về xử lý vật chứng:

4.1. Tịch hóa giá nộp ngân sách Nhà nước:

+ 01 (một) chiếc điện thoại nhãn hiệu Oppo A17k cũ còn sử dụng được, màn hình rạn, nứt của bị cáo Nông Văn M.

+ 02 (hai) chiếc điện thoại của bị cáo Trần Văn C, gồm: 01 (một) chiếc điện thoại nhãn hiệu Vivo Y12s 2021 màu đen, cũ còn sử dụng được, màn hình bị rạn, nứt, 01 (một) chiếc điện thoại nhãn hiệu Vivo V23e cũ còn sử dụng được.

4.2. Trả cho bị cáo Nông Văn M 01 xe mô tô, nhãn hiệu RSX, màu đỏ, đen, mang biển kiểm soát 12T1-18907, số máy: JA52E-0066319, số khung: RLHJA3849KY029849, xe cũ đã qua sử dụng.

(Các vật chứng trên được giao nhận theo nội dung biên bản giao, nhận đồ vật, tài liệu, vật chứng ngày 19/9/2025 tại Phòng Thi hành án dân sự khu vực 2, tỉnh Lạng Sơn).

5. Về án phí: Các bị cáo Trần Văn C, Nông Văn M được miễn án phí.

6. Về quyền kháng cáo: Các bị cáo Trần Văn C, Nông Văn M có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Lạng Sơn;
- VKSND tỉnh Lạng Sơn;
- VKSND khu vực 2 - Lạng Sơn;
- PV06, PC10 Công an tỉnh Lạng Sơn;
- THADS tỉnh Lạng Sơn;
- Các bị cáo;
- Lưu HSVA.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Bàn Văn Tiền